

THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG GIÁO QUA CÁC HIỆN TƯỢNG “CANH TÂN ĐẶC SÙNG” VÀ “HÀ MÒN” Ở KHU VỰC TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

Tóm tắt: Toàn cầu hóa cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thông tin và làn sóng di dân đã đưa tới xu hướng đa dạng hóa tôn giáo, nhất là sự xuất hiện của rất nhiều hiện tượng tôn giáo mới đã và đang đặt ra cho các tôn giáo thể chế thách thức mới, trong đó Công giáo không phải là một ngoại lệ. Công giáo ở khu vực Tây Nguyên hiện nay cũng đang phải đối mặt với các hiện tượng Canh Tân Đặc Sùng và đạo Hà Môn.

Từ khóa: Canh Tân Đặc Sùng, Hà Môn, hiện tượng tôn giáo mới, Công giáo, Tây Nguyên.

1. Thực trạng nhóm Canh Tân Đặc Sùng và đạo Hà Môn ở khu vực Tây Nguyên hiện nay

1.1. Từ phong trào Canh Tân Đặc Sùng đến nhóm Canh Tân Đặc Sùng ở Tây Nguyên

Phong trào Canh Tân Đặc Sùng trong Giáo hội Công giáo là một phong trào đề cao vai trò của Chúa Thánh thần (Thánh linh) trong việc thể nghiệm đời sống đức tin Kitô giáo thông qua các hoạt động cầu nguyện, đọc kinh, nói tiếng lạ, chữa bệnh một cách linh nghiệm. Nguồn gốc của phong trào này xuất hiện ngay trong lòng các cộng đồng Kitô giáo sơ kỳ được đề cập tới trong sách *Công vụ tông đồ*. Từ giữa thế kỷ XIX, phong trào đặc sùng Chúa Thánh thần xuất hiện với sự ra đời của Hệ phái Tin Lành Ngũ Tuần ở Mỹ¹.

Đối với Công giáo, việc đề cao vai trò của Chúa Thánh thần trong đời sống đức tin tôn giáo bắt đầu xuất hiện vào đầu thế kỷ XX, khi Giáo hoàng Leo XIII làm lễ dâng hiến thế kỷ XX cho Chúa Thánh thần (ngày 1/1/1900). Năm 1905, tại Mỹ xuất hiện nhiều nhóm thức tỉnh tâm linh, đề cao vai trò của Chúa Thánh thần khi cầu nguyện, sinh hoạt tôn giáo. Tuy

* PGS.TS., Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

nhiên, phải từ sau Công đồng Vatican II, Canh Tân Đặc Sủng mới chính thức trở thành một phong trào trong Giáo hội Công giáo. Ngày 25/12/1961, Giáo hoàng Gioan XXIII kêu gọi cầu nguyện Chúa Thánh thần cho sự thành công của Công đồng Vatican II. Công đồng này thừa nhận ân sủng đặc biệt của Chúa Thánh thần trong đời sống đức tin Kitô giáo. *Hiến chế về Hội Thánh* (Ánh sáng muôn dân) xác quyết: “Chúa Thánh thần không những chỉ thánh hóa và hướng dẫn Dân Thiên Chúa bằng các bí tích, các thừa tác vụ và trang bị họ bằng các nhân đức, mà còn ban phát các ân sủng đặc biệt cho mỗi cấp bậc tín hữu, phân chia ân huệ cho mỗi người theo ý Ngài”². Đồng thời khẳng định: “Phải lãnh nhận những đoàn sủng này, từ các ơn chói lọi nhất đến các ơn thường mà nhiều người lãnh nhận, với lòng tri ân và an ủi, vì các ơn đó mang ích lợi và phù hợp với nhu cầu Giáo hội. Nhưng không nên liêu lĩnh kêu nài những ơn đặc biệt và cũng đừng vì nó mà tự đắc rằng việc tông đồ sinh hiệu quả”³.

Từ những khuyến cáo trên, người Công giáo bắt đầu tìm hiểu về ân sủng đặc biệt của Chúa Thánh thần. Họ đọc lại *Kinh Thánh*, nhất là sách *Công vụ tông đồ* và thực hành đức tin như những cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi. Từ đó, dần dần hình thành phong trào Canh Tân Đặc Sủng trong Giáo hội Công giáo. Phong trào này được đánh dấu bằng sự kiện tháng 2/1967, một số giáo viên và sinh viên Công giáo thuộc Trường Đại học Duquesnes ở Pittsburgh, bang Pennsylvania, nước Mỹ, tham dự một cuộc tĩnh tâm với chủ đề suy tư về “tám mối phúc thật”, nhưng bằng trải nghiệm mới. Họ cầu nguyện, hát thánh ca trong một cảm xúc mạnh với những động tác như giơ tay, giậm chân, la hét, khóc than, vỗ tay, ngã nhào, đặc biệt là nói tiếng lạ, nói lời tiên tri, chữa bệnh như được diễn tả trong sách *Công vụ tông đồ* về Lễ Ngũ tuần⁴. Các thể nghiệm này đã đem lại một sức sống mới lạ trong đời sống đức tin Kitô giáo, cuốn hút đông đảo tín đồ Công giáo, nhất là giới trẻ tham gia. Từ đó, phong trào lan rộng ra khắp nước Mỹ và tràn sang Châu Âu, nhất là tại Pháp. Từ giới trẻ, phong trào đã lan rộng đến mọi thành phần trong Giáo hội, từ giáo sĩ đến tín đồ, từ người già đến người trẻ, từ người trí thức đến người lao động, từ người da trắng đến người da đen, từ người bảo thủ đến người cấp tiến, nói chung là trở thành một hiện tượng đặc biệt trong đời sống đức tin Công giáo.

Giai đoạn 1967-1975 là thời kỳ phong trào Canh Tân Đặc Sủng phát triển mạnh mẽ với sự xuất hiện hàng nghìn nhóm cầu nguyện địa phương

dưới sự hướng dẫn của giáo quyền. Tại Pháp và các nước Châu Âu, xuất hiện nhiều nhóm đặc sủng hỗn hợp mới với sự tham gia của cả người Công giáo, người Tin Lành lẫn người Chính Thống giáo.

Từ năm 1976 đến năm 1988, phong trào Canh Tân Đặc Sủng phát triển mạnh mẽ ở Pháp và Châu Âu với 1.800 nhóm cầu nguyện (trung bình 15 người/ nhóm) dưới tên gọi các Huynh đoàn Hiện xuống (các nhóm phối hợp vùng) do các giáo sĩ tổ chức dưới sự điều khiển của Hội đồng Giám mục. Vào dịp Lễ Hiện xuống năm 1988, đã có 20.000 người tham dự đại hội của phong trào Canh Tân Đặc Sủng tại Bourget. Không dừng lại ở việc cầu nguyện, các nhóm bắt đầu tham gia vào hoạt động mục vụ (phụng vụ, tuyên úy), việc nhân đạo (liên đới với thế giới thứ ba, đón tiếp người nghèo, bệnh nhân SIDA), đào tạo (các trường loan báo Tin Mừng), các phương tiện truyền thông (đài phát thanh, nhà xuất bản, Internet), biểu diễn nghệ thuật và chữa bệnh. Đề cao mối tương quan mật thiết giữa cá nhân với Chúa Kitô, phong trào Canh Tân Đặc Sủng nhấn mạnh đến sự phù hợp giữa lý trí và tâm hồn, sự tìm kiếm việc nên thánh và đời sống huynh đệ; đồng thời tham gia vào việc hòa giải, đại kết giữa Công giáo, Tin Lành và Chính Thống giáo. Vì vậy, Giáo hoàng Phaolô VI xem đó là sự vui mừng và là một vận may mới cho Giáo hội.

Đầu những năm 1990, phong trào Canh Tân Đặc Sủng ở Châu Âu rơi vào khủng hoảng, số thành viên trong các nhóm cầu nguyện giảm dần. Ngược lại, tại Bắc Mỹ, phong trào vẫn được duy trì và xuất hiện làn sóng thứ ba với những thể nghiệm mới. Tháng 1/1994, một nhóm Canh Tân Đặc Sủng gồm những người Tin Lành và Công giáo tại Toronto, Canada, tổ chức buổi sinh hoạt tôn giáo với những thể nghiệm mới. Họ cầu nguyện, hát thánh ca không chỉ bằng các ngôn ngữ và nước mắt, mà còn bằng những động tác gây tiếng cười kéo dài, rung lắc, những động tác giật từng đợt, run rẩy lập bập không thành câu cho đến khi hôn mê. Nhiều người còn thực hiện chữa bệnh bằng nói tiếng lạ, cầu nguyện hay đặt tay với sự xác tín tuyệt đối vào ân sủng của Chúa Thánh thần. Những người thuộc làn sóng thứ ba này cho rằng, vì phong trào Canh Tân Đặc Sủng đã quá tách rời các thực tại thiêng liêng và trần thế, nên cần có một cách thể nghiệm mới hiện thực hơn. Từ đó, xuất hiện những chiến dịch cầu nguyện cho Paris (chiến dịch Marche pour Jésus) và cho nước Pháp (chiến dịch Alléluia France). Những người thuộc làn sóng thứ ba chủ trương, đời sống đức tin phải mạnh mẽ, do đó phải được biểu lộ bằng những dấu chỉ và những kỳ công, đáng đưa đến một nền thần học về sự

thịnh vượng, vì lợi ích chung với một cái nhìn vui sướng về thế giới. Dưới ảnh hưởng của làn sóng thứ ba, các nhóm Canh Tân Đặc Sùng mới được hình thành, lôi cuốn hàng trăm người trẻ tuổi tham gia ở Mỹ, Brazil, Pháp, Áo, Thụy Sĩ.

Hiện nay, phong trào Canh Tân Đặc Sùng đã phát triển ở hơn 130 quốc gia, thu hút hơn 100 triệu tín đồ Công giáo, trong đó có hàng chục ngàn giáo sĩ (hồng y, giám mục, linh mục) và tu sĩ nam nữ khắp thế giới. Việc đề cao vai trò của Chúa Thánh thần trong thể nghiệm đời sống đức tin Kitô giáo, Canh Tân Đặc Sùng trở thành một phong trào rộng lớn qua việc đem Lời Chúa vào giữa lòng xã hội bằng một cảm nghiệm sống động.

Phong trào Canh Tân Đặc Sùng chú tâm đặc biệt đến vai trò của Chúa Thánh thần, Ngôi ba Thiên Chúa. Bởi vì theo họ, với tư cách là Ngôi ba Thiên Chúa, có chức năng thánh hóa, nên Chúa Thánh thần được coi là mạch nguồn của đời sống đức tin. Do đó, họ thường dùng các danh xưng như Thần Chân lý, Đấng Phù trợ, Đấng An ủi, Ngôi ba Thiên Chúa và Chúa Thánh linh để chỉ Chúa Thánh thần. Họ cầu xin Chúa Thánh thần thánh hóa, thay đổi và ban ơn cần thiết để sống đạo và sống xứng đáng là người con Thiên Chúa.

Một trong những đặc điểm nổi bật của phong trào Canh Tân Đặc Sùng là người tham gia cầu nguyện, hát thánh ca phải thể hiện cảm xúc và động tác mạnh để đào sâu đời sống đức tin như đã đề cập ở phần trên. Họ cho rằng, những hành động đó là do ân sủng đặc biệt của Chúa Thánh thần ban tặng cho con người. Bởi vì, theo họ, trong con người luôn có những vùng sâu thẳm chưa bao giờ chạm tới, có khi con người làm cho Chúa Thánh thần buồn bởi những thái độ không thích hợp với Tin mừng. Vì vậy, con người cần phải được Chúa Thánh thần ban cho ân sủng đặc biệt mới có thể sống một đời sống đức tin đích thực. Chỉ có như vậy mới thấu hiểu sâu sắc hơn về đời sống đức tin Kitô giáo.

Tại Việt Nam, phong trào Canh Tân Đặc Sùng xuất hiện vào thập niên 90 của thế kỷ XX, nhất là ở các tỉnh thành phía Nam, như Giáo phận Cần Thơ, Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, các phong trào này đều do giáo quyền địa phương tổ chức và điều khiển.

Tại khu vực Tây Nguyên, vào năm 2004 cũng xuất hiện một nhóm Canh Tân Đặc Sùng hay Phong trào Thánh linh tại huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông, nhưng không phải do giáo quyền tổ chức, mà do một tín đồ Công giáo có tên là Võ Quốc Khánh lập ra. Võ Quốc Khánh sinh năm

1953, quê huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, theo gia đình di cư vào Nam năm 1954. Trước năm 1975, Võ Quốc Khánh từng tham gia quân đội Sài Gòn, giữ chức Trung đội trưởng địa phương quân với quân hàm thiếu úy, đóng quân ở An Giang. Sau giải phóng Miền Nam, Võ Quốc Khánh chuyển về sinh sống ở xã Đắc SẮc, huyện Đắc Mĩ, tỉnh Đắk Nông; năm 1991, cùng vợ con về Thành phố Hồ Chí Minh làm nghề môi giới nhà đất nhưng không thành công. Có lẽ trong thời gian này, Võ Quốc Khánh gia nhập hoặc hiểu biết đôi chút về phong trào Canh Tân Đặc Sùng. Bởi vậy, năm 2004, nhân vật này lại quay về huyện Đắc Mĩ, tỉnh Đắk Nông và lập nên cái gọi là Canh Tân Đặc Sùng.

Võ Quốc Khánh tuyên truyền rằng, để nhận được ân sủng của Thiên Chúa, không cần đi lễ nhà thờ, không cần lĩnh nhận phép bí tích, mà chỉ cần thể hiện cầu nguyện Chúa Thánh thần một cách đúng đắn (giơ tay, nói tiếng lạ). Đặc biệt, để lôi kéo người tin theo, Võ Quốc Khánh tuyên truyền rằng, Canh Tân Đặc Sùng có cách chữa bệnh đặc biệt là không cần dùng thuốc, không phải đến bệnh viện để chữa trị, mà chỉ cầu cầu nguyện, làm phép thì bệnh gì cũng khỏi. Cách làm phép của Võ Quốc Khánh là xoa lên đầu hoặc cho uống vài giọt dầu “thánh” và tập trung cầu nguyện cho người bị bệnh.

Trong một thời gian ngắn, nhóm Canh Tân Đặc Sùng đã thu hút được khoảng 300 người tin theo, chủ yếu là người Công giáo, hình thành nên tổ chức tách khỏi Giáo hội Công giáo. Tổ chức này được chia thành nhóm lớn và nhóm nhỏ. Nhóm lớn có nhóm trưởng, nhóm phó, thư ký, thủ quỹ, ban bảo vệ, sinh hoạt từ 19 đến 21 giờ thứ Bảy hằng tuần tại nhà Võ Quốc Khánh. Nhóm nhỏ có nhóm trưởng, nhóm phó, tổ chức sinh hoạt tùy ý không trùng với thời gian sinh hoạt của nhóm lớn.

Võ Quốc Khánh còn tự mở các lớp “biến đổi” cho những người tham gia học, với 18 bài trong cuốn sách *Chuẩn bị đón nhận Chúa Giêsu* (chưa rõ nguồn gốc xuất xứ), tài liệu được bán với giá từ 15.000 đồng đến 20.000 đồng⁵. Những người tham gia tổ chức này vào tối thứ Bảy hằng tuần còn phải quyên góp tiền cho Võ Quốc Khánh, gọi là quyên góp tiền “túi kín”. Nghi thức cầu nguyện là giơ cao hai tay lên, rồi ngã vật ra bất tỉnh, ú ớ nói tiếng lạ; chữa bệnh bằng phương pháp cầu nguyện và dùng dầu ăn Trường An để xức và uống.

Để nâng cao uy thế của mình, những người theo nhóm Canh Tân Đặc Sùng còn lên án Giáo hội Công giáo không coi trọng Lời Chúa. Họ tự

giải thích Lời Chúa, bài bác Giáo hội Công giáo, công kích các đảng bản quyền; chủ trương không đi lễ nhà thờ, không lĩnh nhận các bí tích, không cho con cái học giáo lý Công giáo.

2.2. *Đạo Hà Môn*

Đạo Hà Môn do bà Y Gyin, người Ba Na, cư trú tại thôn Kơ Tu, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, lập ra vào cuối năm 1999. Bà Y Gyin sinh năm 1942, không biết chữ, vốn là tín đồ Công giáo, rất tôn sùng Đức Mẹ. Năm 1999, bà tuyên truyền rằng, vào lúc 12 giờ đêm ngày 20/12/1999, bà trông thấy Đức Mẹ hiện ra chơi lợi trên nóc nhà (còn gọi là Đức Mẹ Pluk). Đức Mẹ đã lựa chọn bà làm sứ giả để phán truyền sứ điệp cho loài người rằng, Trái Đất sẽ có ngày tận thế, ai tin và tâm niệm Đức Mẹ thì linh hồn sẽ được lên Thiên Đường, còn nếu không sẽ bị xuống Địa Ngục với muôn vàn đau đớn vì sẽ bị quỷ quái hành hạ. Những người tin theo Đức Mẹ hãy đọc kinh *Kính Đức Mẹ*, thường xuyên làm lễ dâng hoa và đóng góp tiền của để trang trí nơi thờ tự phục vụ cho các nghi lễ và hoạt động của đạo.

Để tuyên truyền cho đạo Hà Môn, Gyin và những người cầm đầu hiện tượng tôn giáo này thu thập và biên soạn các tài liệu, kinh sách như *Sứ điệp Đức Mẹ Maria*, *Thông điệp Đức Mẹ hiện hình*, lựa chọn *Kính Thánh*, sử dụng băng đĩa của Công giáo, trích biên dịch thành tài liệu về Đức Mẹ hiện hình, đồng thời còn biên soạn thêm lời giáo huấn của Đức Mẹ để tuyên truyền lôi kéo người tin theo. Do không biết chữ, nên Gyin đã nhờ một số người như Y Klách, A Níp ghi lại bằng chữ Ba Na và chữ quốc ngữ để lôi kéo “tín đồ”. Họ tuyên truyền rằng, ai theo Đức Mẹ sẽ được xóa hết nợ nần, không phải lao động sản xuất vất vả, có cuộc sống sung sướng, tự do, bệnh tật sẽ khỏi. Nếu tín đồ có tội, đọc kinh sám hối càng nhiều và đóng góp tiền càng nhiều sẽ được xóa tội. Khi hiện hình, Đức Mẹ sẽ ban nước thánh cho tín đồ, uống vào người bị mù sẽ sáng lại, người bị liệt sẽ đi lại bình thường, người bị câm sẽ nói được, người theo đạo thì không được bỏ đạo, trong gia đình chồng hoặc vợ theo đạo mà người kia không theo đạo thì bỏ nhau⁶.

Nhìn chung, Hà Môn là một hiện tượng tôn giáo mới ra đời từ Công giáo, dựa trên cơ sở sùng kính Đức Mẹ, nhất là Đức Mẹ hiện hình, một cách cực đoan của một bộ phận tín đồ Công giáo. Mặc dù giáo thuyết của hiện tượng này mang nặng tính mê tín, bịa đặt, song trong một thời gian ngắn, nó phát triển khá nhanh trong một bộ phận tín đồ Công giáo người

dân tộc thiểu số ở Kon Tum và một số tỉnh Tây Nguyên khác. Nhất là từ năm 2003, Nhà nước tiến hành triển khai xây dựng đập thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Kon Tum, làng Kơ Tu, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà nằm trong khu vực quy hoạch lòng hồ phải di dời, tái định cư. Một số người không muốn di dời đã tung tin Đức Mẹ hiện hình để cứu với mọi người đến với Chúa Giêsu, kích động giáo dân bám trụ giữ đất.

Vào thời điểm tháng 7/2008, số người tin theo đạo Hà Mòn lên tới 1.421 người ở thành phố Kon Tum, huyện Đăk Tô và huyện Kon Rẫy. Qua công tác vận động của chính quyền địa phương, số người tin theo hiện tượng này giảm xuống còn 1.248 người vào năm 2009⁷. Đến tháng 11/2010, toàn tỉnh Kon Tum có 6/9 huyện, thành phố, 10/97 xã, phường, thị trấn, 18/831 thôn, làng, tổ dân phố với 2.072 người tin theo đạo Hà Mòn, tập trung chủ yếu ở xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy; xã Sa Loong và thị trấn Plây Cản, huyện Ngọc Hồi; xã Đăk Tô Re và xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy; xã Ngọc Vang, huyện Đăk Hà; xã Diên Bình, huyện Đăk Tô và thành phố Kon Tum. Đạo Hà Mòn còn lôi kéo được một số cán bộ thôn, chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội đồng nhân dân xã⁸.

Phần lớn người theo đạo Hà Mòn là phụ nữ và thanh niên trình độ nhận thức còn thấp, không tham gia các phong trào, hoạt động của thôn làng tổ chức, cũng không tham gia sinh hoạt tôn giáo do Giáo hội Công giáo tổ chức, mà tập trung quá nhiều thời gian cho việc đọc kinh, dâng hoa, cầu nguyện, hành hương. Họ thường nhóm họp tập trung từ 4 đến 7 giờ sáng, từ 18 đến 20 giờ tối các ngày 10, 20, 30 hằng tháng, cá biệt có nơi tổ chức sinh hoạt cả buổi tối và buổi sáng mỗi ngày. Vào đêm 19, rằm ngày 20 hằng tháng, nhiều người theo đạo Hà Mòn ra bờ sông Pô Cô, hướng về làng cũ ở hai thôn Đăk Wót và Hà Tu (xã Hà Mòn) để cầu nguyện. Họ còn thành lập tổ chức, có nhóm trưởng, thư ký, thủ quỹ, trong đó nhóm trưởng được làm Bí tích Hôn phối cho tín đồ của nhóm mình, sử dụng nhà nguyện của Công giáo làm nơi sinh hoạt⁹.

Từ Kon Tum, đạo Hà Mòn phát triển vào vùng người Xơ Đăng, người Ba Na, người Gia Rai theo Công giáo ở các tỉnh Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông. Cụ thể, từ năm 2005, đạo Hà Mòn truyền vào vùng người Xơ Đăng theo Công giáo ở các thôn Kon Ma Har và Kon Nak, xã Hà Đông, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai. Từ năm 2009, đạo Hà Mòn tiếp tục phát triển vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Công giáo ở các huyện

Chur Pah, Mang Yang, Đắc Pơ, tỉnh Gia Lai¹⁰. Tháng 5/2006, nhóm cầm đầu đạo Hà Mòn đã lôi kéo được Akin, một giáo lý viên của Công giáo thuộc Giáo xứ Quảng Nhiên, cư trú tại buôn Hring, xã Ea Hding, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắc Lắc theo đạo. Từ đây, đạo Hà Mòn phát triển vào một số địa bàn người Xơ Đăng theo Công giáo ở tỉnh Đắc Lắc như thị huyện Cư Mgar, thị xã Buôn Hồ, huyện Krông Pách.

Theo số liệu của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, tính đến tháng 5/2012, trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên đã có 679 hộ/2.159 người theo đạo Hà Mòn, chủ yếu ở 30 thôn của 18 xã phường, 11 huyện thị thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc. Đến đầu năm 2013 đã có hơn 3.300 người của 935 hộ các dân tộc Ba Na, Gia Rai và Xơ Đăng, ở 34 làng, 17 xã, 11 huyện trên địa bàn ba tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Đắc Lắc đã bị lôi kéo theo đạo Hà Mòn.

Từ năm 2008, tổ chức FULRO lưu vong ở Mỹ, do Ksor Kok cầm đầu, đã lợi dụng triệt để đạo Hà Mòn để lôi kéo, kích động đồng bào dân tộc thiểu số ở các buôn làng khu vực Tây Nguyên, lợi dụng vấn đề tôn giáo và dân tộc để lôi kéo người dân, tập hợp lực lượng, chuẩn bị thành lập nhà nước riêng, dự tính gồm bốn tỉnh là Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc và Lâm Đồng, thủ đô đặt tại Plei Ku. Vì vậy, ngày 28/5/2013, Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai đã tiến hành phiên tòa xét xử tám bị cáo theo đạo Hà Mòn về tội phá hoại chính sách đoàn kết theo Điều 87 của *Bộ luật Hình sự*, tuyên phạt tổng cộng 63 năm tù.

2. Sự thách thức đối với Giáo hội Công giáo ở Tây Nguyên

Sự xuất hiện của nhóm Canh Tân Đắc Sùng và đạo Hà Mòn với những hoạt động mê tín, gây mất đoàn kết trong nội bộ cộng đồng cư dân, bị các thế lực thù địch lợi dụng, cũng như có những hành vi đi ngược lại với truyền thống của các tôn giáo chủ lưu không chỉ là vấn đề đặt ra với chính quyền, mà còn là một thách thức với Giáo hội Công giáo ở Tây Nguyên.

Như đã trình bày, phong trào Canh Tân Đắc Sùng trong Giáo hội Công giáo xuất hiện sau Công đồng Vatican II và được giáo quyền thừa nhận, thậm chí là khuyến khích nhưng phải đặt giới sự quản lý của giáo quyền. Tuy nhiên, sự xuất hiện của nhóm Canh Tân Đắc Sùng ở Tây Nguyên do Võ Quốc Khánh cầm đầu lại bị giáo quyền phản ứng rất mạnh mẽ. Các linh mục ở huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông cũng như tín đồ Công giáo chân chính trên địa bàn đều không đồng tình với kiểu tổ chức sinh hoạt gọi là “Canh Tân Đắc Sùng” của Võ Quốc Khánh và yêu cầu chấm

dứt hoạt động của tổ chức này. Hội đồng Giáo xứ Vinh An, Hội đồng Giáo xứ Thổ Hoàng cho rằng, hoạt động của Võ Quốc Khánh trái với đường hướng hoạt động của Giáo hội Công giáo, gây mất đoàn kết, chia rẽ trong nội bộ giáo dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Trước tình hình đó, ngày 24/6/2006, Tòa Giám mục Giáo phận Buôn Ma Thuột đã có Thông cáo số 09/06, gửi linh mục trong giáo phận nêu rõ: “Hiện nay, tại một vài giáo xứ trong Địa phận nhà, có một số người Công giáo tham gia vào những sinh hoạt của các nhóm mệnh danh là “Canh Tân Đặc Sùng”, “Tôn thờ Chúa Cha”, “Phong trào Thánh linh”. Những người này có những sinh hoạt tâm linh, tôn giáo khác thường, xa lạ với truyền thống của Giáo hội. Họ thường họp nhau đầu đó để đọc Lời Chúa, truyền miệng nhau rằng Giáo hội Công giáo không coi trọng Lời Chúa. Họ tự cắt nghĩa, giải thích Lời Chúa, bài bác Giáo hội, công kích các đảng bản quyền. Họ chủ trương không đi lễ, không đi nhà thờ, không lãnh nhận các bí tích, không cho con cái đi học giáo lý, thậm chí không cho con cái đi học văn hóa, gây lục đục bất hòa trong gia đình, gây chia rẽ trong giáo xứ. Họ thường họp nhau cầu nguyện gọi là “cầu nguyện chữa bệnh”, bảo rằng họ cầu nguyện thì bất cứ bệnh gì, dù nan y, cũng đều khỏi cả, không cần đi bác sĩ, không cần đi bệnh viện, không cần thuốc men gì hết. Khi cầu nguyện, họ tạo ra cảnh có người ú ớ như được đặc sùng, được ơn nói tiếng lạ, v.v... Có người cũng đặt tay, cũng xức dầu (dầu thương mại) để chữa bệnh. Được biết họ là những người hiểu biết rất ít về giáo lý”¹¹.

Sở dĩ nhóm Canh Tân Đặc Sùng bị giáo quyền phê phán vì nó không những tách khỏi sự kiểm soát của Giáo hội Công giáo, mà còn có những hành vi chống lại giáo quyền. Việc nhóm Canh Tân Đặc Sùng lập ra tổ chức riêng cho thấy tính chất ly khai, phân rẽ của Giáo hội Công giáo ở Tây Nguyên. Mặt khác, việc công khai lên án Giáo hội Công giáo, công kích giới chủ chăn, phủ nhận thánh lễ và các phép bí tích, rõ ràng những người theo hiện tượng này mong muốn một sự đổi mới trong hoạt động mục vụ, một đời sống sinh hoạt tôn giáo đơn giản hơn. Điều ấy cho thấy, trong cơ chế quản lý điều hành, trong hoạt động mục vụ, kể cả trong giáo lý truyền thống của Công giáo đang có một số vấn đề cần phải thay đổi.

Nếu như nhóm Canh Tân Đặc Sùng đụng chạm trực tiếp với giáo quyền, thì đạo Hà Môn lại mang một sắc thái khác, chủ yếu gắn với vấn

đề đời sống đức tin của đồng bào dân tộc thiểu số theo Công giáo. Sau hơn 10 năm xuất hiện, hiện tượng này đã lôi kéo được một số lượng đáng kể tín đồ Công giáo người dân tộc thiểu số. Ra đời từ Công giáo, nhưng đạo Hà Mòn lại biến tướng thành một hiện tượng mang màu sắc mê tín: người sáng lập, điều hành và người tin theo chủ yếu là tín đồ Công giáo; nội dung tuyên truyền được lấy từ *Kinh Thánh*, giáo lý, giáo luật và tín điều Công giáo (phần nói về Đức Mẹ) nhưng biên soạn lại với những điều lừa mị; không cần nhà thờ, linh mục làm lễ. Điều đó cho thấy, người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đang hướng tới việc đơn giản hóa hoạt động Công giáo cho phù hợp với hoàn cảnh riêng.

Tóm lại, sự xuất hiện của hiện tượng Canh Tân Đặc Sùng, đạo Hà Mòn, cũng như một số hiện tượng khác như đạo Amí Sara ở các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai đã và đang đặt ra thách thức mới cho Giáo hội Công giáo thể chế ở khu vực này trong việc nâng cao vị thế, vai trò của tín đồ, sự đơn giản hóa luật lệ, lễ nghi cho phù hợp với xã hội hiện đại./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Thanh Xuân (2002), *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 229-231.
- 2 *Thánh Công đồng chung Vaticano II: Hiến chế, sắc lệnh, tuyên ngôn và sứ điệp*, Phân khoa Thần học Giáo hoàng học viện Thánh Piô X, Đà Lạt, 1972: 164.
- 3 *Thánh Công đồng chung Vaticano II: Hiến chế, sắc lệnh, tuyên ngôn và sứ điệp*, sdd: 164-165.
- 4 Sách *Công vụ tông đồ* viết: “Khi đến ngày lễ Ngũ tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trên trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác nhau, tùy theo khả năng Thánh thần ban cho” (Cv 2.1-5).
- 5 Ban Dân vận Trung ương (2007), *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lạ ở nước ta hiện nay*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 57.
- 6 Nguyễn Thị Thùy Liên (2010), “Vạch mặt bản chất lừa bịp của tà đạo Hà Mòn”, *Công tác Tôn giáo*, số 10: 27-28.
- 7 Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum, *Báo cáo tình hình, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2009, phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2010*, số 1456/BC-SNV, ngày 29/12/2009.
- 8 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Kon Tum, *Một số tình hình hoạt động tôn giáo và công tác vận động, đấu tranh xóa bỏ “tà đạo Hà Mòn” trên địa bàn tỉnh*, ngày 30/11/2010.

- 9 Nguyễn Thị Thùy Liên (2010), *Vạch mặt bản chất lừa bịp của “tà đạo Hà Môn”*, bdd: 28-29.
- 10 Nguyễn Thị Thùy Liên (2010), *Vạch mặt bản chất lừa bịp của “tà đạo Hà Môn”*, bdd: 29.
- 11 *Thông cáo của Tòa Giám mục Buôn Ma Thuột về việc các nhóm mệnh danh...*, số 09/06, Buôn Ma Thuột, ngày 24/6/2006.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Dân vận Trung ương (2007), *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lạ ở nước ta hiện nay*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thùy Liên (2010), “Vạch mặt bản chất lừa bịp của tà đạo Hà Môn”, *Công tác Tôn giáo*, số 10.
3. Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum, *Báo cáo tình hình, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2009, phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2010*, số 1456/BC-SNV, ngày 29/12/2009.
4. *Thánh Công đồng chung Vaticano II: Hiến chế, sắc lệnh, tuyên ngôn và sứ điệp*, Phân khoa Thần học Giáo hoàng học viện Thánh Piô X, Đà Lạt, 1972.
5. *Thông cáo của Tòa Giám mục Buôn Ma Thuột về việc các nhóm mệnh danh...*, số 09/06, Buôn Ma Thuột, ngày 24/6/2006.
6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Kon Tum, *Một số tình hình hoạt động tôn giáo và công tác vận động, đấu tranh xóa bỏ “tà đạo Hà Môn” trên địa bàn tỉnh*, ngày 30/11/2010.
7. Nguyễn Thanh Xuân (2002), *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

CHALLENGES TOWARD CATHOLICISM THROUGH THE PHENOMENON OF “CANH TÂN ĐẶC SÙNG” AND HÀ MÒN RELIGION IN THE CENTRAL HIGHLANDS TODAY

Globalization along with strong development of the informative technology and the wave of migration has led to the trend of religious diversity, especially many new religious phenomena emerged, and posed new challenge institutions for religions, and Catholicism is not an exception. Catholicism in the Central Highlands is now facing with the phenomenon of “Canh Tân Đặc Sùng” and Hà Môn religion.

Keywords: “Canh Tân Đặc Sùng”, Hà Môn religion, new religious phenomenon, Catholicism, the Central Highlands.